

Số: 01/2025/QĐST - VDS

Chí Linh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Hậu.

Thư ký phiên họp: Bà Triệu Mùi Nái - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 92/2024/TLST - VDS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST - VDS ngày 10 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Dương Văn U, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người bị yêu cầu*: Bà Dương Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cụ Tô Thị K, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

*Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Dương Văn U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Tô Thị K thống nhất trình bày:*

Bà Dương Thị L là con đẻ của cụ Dương Văn T1 (sinh năm 1943, chết ngày 16/7/2024) và cụ Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1940, chết năm 1993). Cụ T1 và cụ T2 có 05 người con chung là: Bà Dương Thị L, bà Dương Thị L1, ông Dương Văn U, ông Dương Công B, ông Dương Công N. Cụ T2 không có con riêng. Năm 1994 cụ T1 kết hôn với cụ Tô Thị K và có 02 con chung là: bà Dương Thị Th, bà Dương Thị H. Ngoài ra cụ T1 không có con riêng nào khác. Bà Dương Thị L sống cùng với bố mẹ là cụ T1 và cụ T2 ở M – T – Chí

Linh – Hải Dương. Sau khi cụ T2 chết, cụ T1 kết hôn với cụ K thì bà L sống cùng cụ T1 và cụ K đến tháng 10 năm 2001 thì bà L bỏ đi khỏi địa phương. Từ khi bỏ đi đến nay bà L không trở về, không liên lạc với gia đình, người thân và địa phương. Gia đình, địa phương không biết bà L đi đâu, làm gì. Trước khi bỏ đi, bà L chưa kết hôn với ai, chưa có con. Ông Dương Văn U là em trai của bà L cùng anh em trong gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm ở nhiều nơi, trong đó đã phát và đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý nhưng vẫn không có thông tin của bà L. Gia đình không xác định được ngày liên lạc giữa gia đình và bà L lần cuối cùng là ngày nào, không biết được thời điểm có tin tức cuối cùng của bà L cụ thể là ngày nào. Gia đình chỉ xác định được thời điểm từ tháng 10/2001 đến nay gia đình không biết được tin tức của bà L. Nơi cư trú cuối cùng trước khi bà L bỏ đi là khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Từ thời điểm Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về bà L cho đến nay gia đình ông U vẫn không nhận được tin tức gì của bà L. Nay ông U yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Dương Thị L là người đã chết, cụ K nhất trí với yêu cầu của ông U.

*Kết quả xác minh tại khu dân cư Miếu S, phường T và Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thể hiện:* Bà Dương Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là con của cụ Dương Văn T và cụ Nguyễn Thị T (đều đã chết), là chị gái của ông Dương Văn U, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Bà L được sinh ra, lớn lên và thường trú ở địa phương. Khi còn sống tại địa phương, bà L chưa kết hôn và chưa có con. Đến tháng 10 năm 2001 bà L bỏ đi khỏi địa phương, đến nay địa phương không có tin tức gì của bà L. Nơi cư trú cuối cùng của bà L trước khi bỏ đi biệt tích là: Khu dân cư M, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Tại Công văn số 27856/QLXNC - P3 ngày 21/11/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Do thông tin của cơ quan cung cấp về bà Dương Thị L, sinh năm 1964 không đầy đủ nên không có cơ sở xác định chính xác. Đề nghị cung cấp bổ sung thông tin ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân/ căn cước công dân, số hộ chiếu đối với bà Dương Thị L để có cơ sở kiểm tra.

*Kết quả xác minh tại Công an phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thể hiện:* Theo tra cứu hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư xác định không có thông tin về số chứng minh nhân dân, số căn cước công dân của bà Dương Thị L, sinh năm 1964; đăng ký hộ khẩu thường trú: M – T – Chí Linh – Hải Dương; có bố mẹ đẻ là cụ Dương Văn T1 và cụ Nguyễn Thị T2.

*Tại phiên họp:*

Người yêu cầu là ông Dương Văn U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Tô Thị K không xác định được thời điểm liên lạc giữa gia đình và bà L lần cuối cùng là ngày nào, không biết được thời điểm có tin tức cuối cùng của bà L cụ thể là ngày nào và chỉ xác định được thời điểm từ tháng 10 năm 2001 đến nay gia đình không biết được tin tức của bà L. Người yêu cầu giữ nguyên nội dung

yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Dương Thị L là đã chết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với yêu cầu của người yêu cầu và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 2 Điều 385, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Dương Văn U, tuyên bố bà Dương Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đã chết. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà L được giải quyết như đối với một người đã chết. Về chi phí đăng tin: Ông U có nghĩa vụ phải chịu chi phí đăng tin theo quy định của pháp luật. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Dương Văn U phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Dương Văn U có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Dương Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đã chết. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý, giải quyết việc dân sự “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Dương Văn U yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Dương Thị L là người đã chết, nên Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng đối với bà L là người bị yêu cầu trong việc dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định bà Dương Thị L, sinh năm 1964, có bố mẹ đẻ là cụ Dương Văn T1 và cụ Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2001. Sau khi bà L bỏ nhà đi, gia đình đã tìm kiếm công khai nhưng không có tin tức bà L còn sống. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết; đã đăng, phát Quyết định trên đài tiếng nói Việt Nam, báo Công lý 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân

tỉnh Hải Dương, Công thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bà L và gửi Công văn đến Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để tìm thông tin về việc xuất nhập cảnh của bà L theo quy định tại Điều 384, Điều 385, Điều 388, Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm bà L lần đầu tiên (08/11/2024), Tòa án, địa phương, ông U và gia đình vẫn không nhận được tin tức của bà L.

Ông U, cụ K không xác định được ngày liên lạc giữa gia đình và bà L lần cuối cùng là ngày nào, không biết được thời điểm có tin tức cuối cùng của bà L cụ thể là ngày nào mà chỉ xác định được thời điểm từ tháng 10/2001 đến nay gia đình không biết được tin tức của bà L nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự xác định thời gian bà L đi biệt tích là ngày 01/11/2001.

Thời gian biệt tích của bà L là từ ngày 01/11/2001, tính đến nay đã hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực bà L còn sống. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, xác định yêu cầu của ông Dương Văn U về việc tuyên bố bà Dương Thị L là đã chết có căn cứ được chấp nhận.

Do ngày không có tin tức của bà L là từ ngày 01/11/2001 nên xác định ngày chết của bà L là ngày 02/11/2006.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Dương Thị L đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà L được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của bà L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Ông Dương Văn U phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Dương Văn U là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là ông Dương Văn U. Tuyên bố bà Dương Thị L, sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư M, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đã chết.

Ngày chết của bà Dương Thị L được xác định là ngày 02/11/2006.

2. Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố bà Dương Thị L là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Dương Thị L được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của bà Dương Thị L được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

3. Ông Dương Văn U phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là 3.750.000 đồng. Ông U đã nộp đủ chi phí.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Dương Văn U phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ông U đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0004256 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Ông U đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người bị yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Người yêu cầu;
- Người bị yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP**

**Đào Thị Hậu**